

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 09/5/2022.

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trương Minh Thọ

+ Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Huỳnh Minh Tr, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố Lạc Thiện 01, thị trấn D, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phú Nguyên H, sinh năm: 1982

Địa chỉ: số 10/5 Ngô Thì Sĩ, phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà T có mặt, ông H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 02 năm 2022 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà TRương Huỳnh Minh Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Trg với ông Nguyễn Phú Nguyên H kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Đà Lạt, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sống

tại 10/5 Ngô Thì Sỹ, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông H thường xuyên say xỉn, xúc phạm, chửi mắng bà Tr trước mặt mọi người trong gia đình, không coi bà Tr là vợ. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay bà Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn được. Nên bà Tr yêu cầu tòa cho bà Tr được ly hôn ông Nguyễn Phú Nguyên H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phú Nhật H, sinh ngày 29/8/2020. Hiện nay con đang ở với bố là ông H. Ly hôn bà Tr đồng ý giao con chung cho ông H nuôi dưỡng vì bà Tr không có điều kiện, bà Tr cũng không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Theo bản tự khai của ông Nguyễn Phú Nguyên H thì:

Ông Nguyễn Phú Nguyên H kết hôn với bà Trương Huỳnh Minh Tr tại Ủy ban Nhân dân phường D Thành phố Đà Lạt. Hôn nhân tự nguyện, không tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn sống tại 10/5 Ngô Thì S, phường D, Thành phố Đà Lạt. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào năm 2019. Cuộc sống vợ chồng không hợp với nhau do vợ ham chơi không lo cho gia đình, sống hời hợt và không tôn trọng người lớn. Hiện nay mỗi người mỗi nơi. Nguyên vọng của ông H là được ly hôn.

Về con chung: có 01 con tên là Nguyễn Phú Nhật H sinh ngày 29/08/2020 hiện đang ở với ông Hanh. Ly hôn ông H mong muốn được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì vợ bỏ đi khi con 1 tháng tuổi, ông H phải nuôi từ đó đến giờ.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã tổng đạt, thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật, ông Hanh có đơn xin vắng mặt. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy; Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: bà Trương Huỳnh Minh Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn ông Nguyễn Phú Nguyên H và đồng ý giao con chung cho ông Hanh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên và bà Trang không cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Tr yêu cầu ly hôn ông H nên xác định quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có hộ khẩu tại thành phố Đà Lạt. Vì vậy; xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Do vụ án không thu thập, tài liệu, chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy; Đại diện viện kiểm sát không tham gia nên tòa án xét xử vụ án theo quy định.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trương Huỳnh Minh Tr và ông Nguyễn Phú Nguyên H có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai vợ chồng không nhường nhịn nhau trong cuộc sống.

Nguyên trình bày: Ông H thường xuyên say xỉn, xúc phạm, chửi mắng bà Tr trước mặt mọi người trong gia đình, không coi bà Tr là vợ.

Theo trình bày của bị đơn thì: Nguyên đơn là bà Tr thường xuyên hờn hằn, không tôn trọng người lớn, cũng ham chơi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có hạnh phúc.

Tại phiên tòa hôm nay đã phân tích động viên bà Trg trở về đoàn tụ gia đình nuôi dạy con cái nhưng bà Tr không đồng ý và xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục và cũng tại bản tự khai của ông H cũng xác định vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm cũng không còn nên ông H đồng ý ly hôn bà Tr.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H có đơn xin vắng mặt và tại biên bản tự khai không thể hiện mong muốn đoàn tụ mà cũng đồng ý ly hôn.

Xét lời khai: Của nguyên đơn tại phiên tòa cũng như các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện việc mâu thuẫn của vợ chồng là thực tế có xảy ra. Do đó áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tr.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Phú Nhật Hg sinh ngày 29/08/2020, hiện nay đang ở với ba, bà Tr đã bỏ đi khi cháu Hg mới

có một tháng tuổi và ông H là người trực tiếp nuôi cháu cho đến hiện nay. Để đảm bảo quyền lợi cho trẻ em vị thành niên và sự phát triển bình thường của trẻ.

Vì vậy; Tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Phú Nhật H, sinh ngày 29/08/2020 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung*: Không có.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

[7] *Về án phí*: bà Trương Huỳnh Minh Tr chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Huỳnh Minh Tr. Cho bà Trương Huỳnh Minh Tr và ông Nguyễn Phú Nguyên H được ly hôn.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1 Giao con chung tên Nguyễn Phú Nhật H sinh ngày 29/08/2020, cho ông Nguyễn Phú Nguyên H là bố trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

2.2 *Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con*: Ông H không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: bà Trương Huỳnh Minh Tr phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng bà Tr đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0001526 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

Quyền kháng cáo:

Bà Trương Huỳnh Minh Tr có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng

để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng ông Nguyễn Phú Nguyên H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THA Đà Lạt;
- UBND,phường D, TP Đà Lạt.
- Dương sự;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền